

I. TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN

Câu 1: Kết quả của việc nhìn thấy hoặc nghe thấy ở con người được xếp vào hoạt động nào trong quá trình xử lý thông tin?

- A. Xử lý. B. Lưu trữ. C. Truyền D. Thu nhận.

Câu 2: Hoạt động thông tin là

- A. tiếp nhận thông tin B. truyền (trao đổi) thông tin
C. tiếp nhận, xử lý, truyền thông tin D. xử lý, lưu trữ thông tin

Câu 3: Trong tin học, dữ liệu là

- A. biểu diễn thông tin dạng văn bản. B. hiểu biết của con người về một thực thể nào đó.
C. các số liệu. D. thông tin đã được đưa vào máy tính để máy tính có thể nhận biết và xử lý được.

Câu 4: Phát biểu nào SAI trong các phát biểu sau?

- A. Một dữ liệu có thể mang nhiều thông tin khác nhau.
B. Thông tin và dữ liệu có tính độc lập tương đối với nhau.
C. Cùng một thông tin chỉ được thể hiện bởi một loại dữ liệu.
D. Thông tin là ý nghĩa của dữ liệu.

Câu 5: Văn bản, số, hình ảnh, âm thanh trong máy tính được gọi chung là gì?

- A. Chỉ dẫn. B. Dữ liệu. C. Lệnh. D. Thông tin.

Câu 6: Phát biểu nào sau đây là **sai** khi nói về quan hệ giữa thông tin và dữ liệu?

- A. Thông tin và dữ liệu có tính độc lập tương đối. B. Thông tin là ý nghĩa của dữ liệu.
C. Thông tin không có tính toàn vẹn. D. Dữ liệu là thông tin đã được đưa vào máy tính.

Câu 7: Máy tính có bao nhiêu dạng thông tin cơ bản?

- A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 8: Thông tin khi đưa vào máy tính, chúng đều được biến đổi thành dạng chung đó là

- A. Dây bit. B. Hình ảnh. C. Âm thanh. D. Văn bản.

Câu 9: Thông tin là

- A. các văn bản và số liệu B. tất cả những gì mang lại cho chúng ta sự hiểu biết
C. hình ảnh, âm thanh D. văn bản, Hình ảnh, Âm thanh

Câu 10: Định nghĩa nào về Byte là đúng?

- A. Là đơn vị đo tốc độ của máy tính. B. Là 1 đơn vị lưu trữ dữ liệu 8 bit
C. Là một dãy 8 chữ số D. Là một kí tự

Câu 11: Chọn câu đúng trong các câu sau:

- A. 1MB = 1024KB. B. 1ZB = 1024PB. C. 1PB = 1024 GB. D. 1Bit = 1024B.

Câu 12: Phát biểu nào SAI khi nói về sự ưu việt của việc sử dụng lưu trữ, xử lý và truyền thông số?

- A. Giúp thực hiện tự động nhiều công việc một cách chính xác, chi phí thấp và tiện lợi.
B. Tốc độ và độ tin cậy truyền thông tin được cải thiện nhanh chóng, truyền tin chỉ đạt 60 từ một phút.
C. Giúp xử lý thông tin rất nhanh với độ chính xác cao và có thể làm việc liên tục.
D. Có khả năng lưu trữ dữ liệu với dung lượng lớn, giá thành rẻ, tìm kiếm nhanh và dễ dàng.

Câu 13: Thiết bị nào sau đây là thiết bị số?

- A. Lò vi sóng B. Điện thoại bàn C. Máy tính bỏ túi D. Robot lau nhà

Câu 14: Thiết bị số là

- A. máy tính điện tử. B. thiết bị lưu trữ, truyền và xử lý dữ liệu số.
C. thiết bị có thể xử lý thông tin. D. thiết bị có thể thực hiện được các phép tính số học.

Câu 15: Đáp án nào sau đây là ưu điểm của việc xử lý thông tin trên thiết bị số?

- A. Tốc độ xử lý thông tin nhanh và chính xác B. Xử lý thông tin chính xác nhưng tốc độ không cao
C. Tiết kiệm không gian lưu trữ D. Có khả năng truyền thông tin với tốc độ rất lớn

Câu 16: Đáp án nào sau đây là ưu điểm của việc truyền thông tin trên thiết bị số?

- A. Xử lý thông tin nhanh, chính xác và có thể làm việc liên tục
B. Có khả năng truyền thông tin với tốc độ rất lớn
C. Giúp thực hiện tự động nhiều công việc một cách nhanh chóng, chính xác
D. Có khả năng lưu trữ dữ liệu dung lượng lớn, giá thành rẻ

- Câu 17:** Robot có thể làm việc ở những môi trường nguy hiểm là đóng góp của tin học trên lĩnh vực
- A. tự động hóa. B. quản lí.
C. giao tiếp cộng đồng. D. giải quyết các bài toán khoa học kĩ thuật.
- Câu 18:** Trong các thiết bị sau, thiết bị nào là thiết bị thông minh?
- A. Thẻ nhớ. B. Máy tính bỏ túi.
C. Máy tính xách tay. D. Máy Fax truyền tài liệu qua đường điện thoại.
- Câu 19:** Điện thoại thông minh khác với điện thoại di động thường ở điểm nào?
- A. Có danh bạ. B. Có hệ điều hành và có thể chạy được một số ứng dụng.
C. Có thể kết nối Internet. D. Có thể nhắn tin.
- Câu 20:** Phát biểu nào sau đây KHÔNG đúng?
- A. Thiết bị số là thiết bị thông minh. B. Thiết bị thông minh là thiết bị số.
C. Thiết bị thông minh có thể làm việc một cách tự chủ.
D. Thiết bị thông minh có thể tương tác với người sử dụng hay các thiết bị thông minh khác.
- Câu 21:** Thiết bị nào sau đây KHÔNG phải là một thiết bị thông minh?
- A. Máy tính để bàn. B. Robot quét nhà. C. Thiết bị Flycam. D. Camera kết nối internet
- Câu 22:** Thiết bị thông minh đóng vai trò chủ chốt trong các hệ thống là
- A. IoT. B. WWW. C. TCP/IP. D. IoF.
- Câu 23:** Máy tính và các thiết bị thông minh đóng vai trò gì trong nền kinh tế tri thức?
- A. Hỗ trợ trong việc xử lý thông tin, tạo dữ liệu thông minh và thúc đẩy sáng tạo.
B. Chỉ đóng vai trò trong lĩnh vực công nghệ thông tin.
C. Không có vai trò gì đáng kể trong kinh tế tri thức. D. Chỉ đóng vai trò trong công việc giải trí.
- Câu 24:** Đặc trưng của cuộc cách mạng lần thứ tư là
- A. hệ thống IoT và các hệ thống kết hợp thực - ảo trở nên phổ biến.
B. chuyển từ lao động thủ công sang cơ giới với dấu ấn là động cơ hơi nước.
C. máy tính hỗ trợ con người trong các hoạt động trí tuệ. Tin học làm thay đổi cuộc sống.
D. công nghiệp phát triển, điện năng được dùng phổ biến, sản xuất dây chuyền tập trung.
- Câu 25:** Thành tựu nào sau đây KHÔNG phải là của ngành Tin học?
- A. Sự phát triển của các phương pháp chẩn đoán, điều trị và phòng ngừa bệnh tật.
B. Internet giúp kết nối trao đổi thông tin con người khi ở khoảng cách xa, tạo ra những máy tìm kiếm như Yahoo, Google.
C. Máy tính điện tử có thể tính toán nhanh, lưu trữ lượng dữ liệu khổng lồ, làm việc tự động và chính xác.
D. Một số thành tựu về trí tuệ nhân tạo như máy dịch, máy chơi cờ vua, xe tự lái.
- Câu 26:** Máy tính trở thành công cụ lao động không thể thiếu được trong xã hội hiện đại vì
- A. máy tính giúp cho con người giải tất cả các bài toán khó.
B. máy tính là công cụ soạn thảo văn bản và cho ta truy cập vào Internet để tìm kiếm thông tin.
C. máy tính cho ta khả năng lưu trữ và xử lý thông tin.
D. máy tính tính toán cực kì nhanh và chính xác.
- Câu 27:** Hiện nay các trợ thủ số cá nhân thường chạy trên nền tảng Hệ điều hành nào?
- A. Windows xp, Windows 7. B. Linux. C. DOS. D. iOS, Android.
- Câu 28:** Em hãy cho biết đâu được coi là trợ thủ số cá nhân (PDA)?
- A. Máy tính bảng. B. Máy tính để bàn (không kết nối mạng)
C. Máy tính cá nhân Casio (được mang vào phòng thi). D. Giấy nhớ
- Câu 29:** Kết nối nào KHÔNG phải là kết nối phổ biến trên các PDA (trợ thủ số cá nhân) hiện nay?
- A. Hồng ngoại. B. Wifi. C. Bluetooth. D. USB.
- Câu 30:** Phát biểu nào sau đây đúng nhất cho việc xóa một file ảnh trong bộ nhớ điện thoại của ĐTTM?
- A. Ảnh đã xóa sẽ được giữ 1 bản sao ở trong thư mục nào đó trong ĐTTM.
B. Ảnh đã xóa có thể khôi phục lại bất cứ lúc nào (không dùng phần mềm khôi phục)
C. Ảnh đã xóa sẽ ở trong thùng rác một khoảng thời gian rồi mới bị xóa hẳn nên nếu mới xóa ta có thể vào thùng rác khôi phục.
D. Ảnh đã xóa không thể khôi phục theo cách thông thường (không dùng phần mềm khôi phục).
- Câu 31:** Phát biểu nào SAI trong các phát biểu sau?
- A. Mạng LAN là sở hữu của một cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức xác định.
B. Internet được kết nối trực tiếp trong mạng qua thiết bị kết nối như Hub, Switch, Wifi.
C. Internet là mạng diện rộng có quy mô toàn cầu.

- D. Không ai là chủ sở hữu của mạng Internet.
- Câu 32:** Phát biểu nào đúng trong các phát biểu sau?
- A. Các máy tính trong mạng LAN cần được đặt trong một phòng.
 B. Mạng LAN là mạng kết nối các máy tính trong một quy mô địa lý nhỏ.
 C. Mạng LAN là mạng mà các máy tính được kết nối qua cùng một bộ thu phát wifi.
 D. Mạng LAN là mạng mà máy tính được kết nối trực tiếp với nhau qua cáp truyền tín hiệu.
- Câu 33:** Phát biểu nào sau đây không phải là lợi ích của việc sử dụng Internet đối với học sinh?
- A. Giúp tiết kiệm thời gian và cung cấp nhiều tư liệu làm bài tập dự án.
 B. Giúp nâng cao kiến thức bằng cách tham gia các khoá học trực tuyến.
 C. Giúp giải trí bằng cách xem mạng xã hội và chơi điện tử suốt cả ngày.
 D. Giúp mở rộng giao lưu kết bạn với các bạn ở nước ngoài.
- Câu 34:** Mạng máy tính đã góp phần thay đổi như thế nào về chất lượng cuộc sống, phương thức học tập và làm việc trong xã hội?
- A. Sự gia tăng về giao tiếp và kết nối xã hội B. Sự loại bỏ hoàn toàn cần thiết của giáo viên trong học tập
 C. Sự đảm bảo an toàn tuyệt đối trong môi trường trực tuyến
 D. Sự giảm thiểu hoàn toàn khả năng xảy ra xung đột trong công việc
- Câu 35:** Google Drive, OneDrive, Dropbox được gọi là?
- A. Dịch vụ điện toán đám mây. B. Hộp thư điện tử. C. Hệ điều hành. D. Phần mềm diệt Virus.
- Câu 36:** Các dịch vụ sau đây đâu là dịch vụ điện toán đám mây?
- A. Bất cứ dịch vụ trực tuyến nào (dịch vụ tương tác qua Internet). B. Báo điện tử đăng tin tức hàng ngày.
 C. Nhắn tin ngắn trên điện thoại (SMS). D. Web – mail (thư điện tử trên giao diện web).
- Câu 37:** Công nghệ nào sau đây là hình thức sử dụng dịch vụ điện toán đám mây?
- A. Trạm thu phí không dừng. B. Lưu trữ và quản lý dữ liệu trên các máy tính cá nhân.
 C. Kết nối các thiết bị như đèn, cảm biến, và máy lạnh vào Internet để thu thập và chia sẻ dữ liệu.
 D. Cung cấp tài nguyên máy tính và lưu trữ dữ liệu qua mạng để truy cập từ xa thông qua Internet.
- Câu 38:** Việc chia sẻ các tài nguyên mạng theo nhu cầu qua Internet miễn phí hoặc trả phí theo hạn mức sử dụng được gọi là
- A. dịch vụ số. B. dịch vụ điện toán đám mây. C. dịch vụ điện toán số. D. dịch vụ big data.
- Câu 39:** Đâu KHÔNG phải lợi ích của dịch vụ đám mây?
- A. Tính mềm dẻo và độ sẵn sàng cao. B. Chất lượng cao. C. Bảo mật cao. D. Kinh tế hơn.
- Câu 40:** Dịch vụ nào sau đây KHÔNG phải là loại hình dịch vụ của điện toán đám mây?
- A. Cho thuê phần mềm ứng dụng B. Cho thuê thiết bị C. Cho thuê nền tảng D. Cho thuê hạ tầng
- Câu 41:** Lưu trữ thông tin trên Internet qua Google Drive là thuê
- A. phần mềm ứng dụng. B. phần mềm. C. phần cứng. D. hạ tầng dịch vụ.
- Câu 42:** Dịch vụ đám mây nào sau đây dùng để tìm đường?
- A. Google Drive B. Google Docs C. Google Maps D. Dropbox
- Câu 43:** Phát biểu nào sau đây SAI khi nói về lợi ích của IoT?
- A. Tiết kiệm chi phí do giảm bớt lao động thu thập và xử lý thông tin mang tính thủ công.
 B. Có thể làm việc ở những nơi có điều kiện bất lợi mà con người không làm được.
 C. Có thể hoạt động liên tục, tự động, cung cấp dữ liệu tức thời.
 D. Người dùng không bị lệ thuộc vào phương tiện cá nhân, thời gian và địa điểm làm việc miễn có kết nối Internet
- Câu 44:** Công nghệ nào dưới đây là kết nối vạn vật (IoT)?
- A. Facebook B. Smart Home C. Công tơ truyền thống D. Youtube
- Câu 45:** Hành động nào sau đây là đúng?
- A. Luôn chấp nhận lời mời kết bạn của người lạ B. Nói với bố mẹ và thầy cô về việc em bị đe dọa qua mạng
 C. Chia sẻ cho các bạn những video bạo lực D. Đăng thông tin không đúng về một người bạn cùng lớp lên mạng xã hội
- Câu 46:** Tình huống nào sau đây KHÔNG làm lộ mật khẩu tài khoản?
- A. Máy tính bị nhiễm virus do tải các phần mềm độc hại. B. Giữ bí mật thông tin cá nhân.
 C. Truy cập vào trang web hoặc đường link độc hại. D. Bị đánh cắp tài khoản facebook, zalo, youtube.
- Câu 47:** Biện pháp nào sau đây dùng để bảo vệ thông tin cá nhân?
- A. Để cho máy tính nhiễm phần mềm gián điệp.
 B. Không ghi chép thông tin cá nhân ở những nơi mà người khác có thể đọc.

- C. Đưa thông tin cá nhân lên mạng xã hội
Câu 48: Để tự bảo vệ mình trên mạng, ta cần:
 A. Kết bạn với những người không quen biết.
 C. Chỉ truy cập các trang web tin cậy.
Câu 49: Khi đọc báo mạng (trên Internet) có thể gặp nguy cơ
 A. bị quấy rối. B. tin giả. C. lộ thông tin cá nhân. D. bị bắt nạt.
Câu 50: Em thường xuyên nhận được các tin nhắn trên mạng có nội dung như: “mày là một đứa ngu ngốc, béo ú”, “mày là một đứa xấu xa, không đáng làm bạn”,... từ một người lớn mà em quen. Em nên làm gì?
 A. Bỏ qua, chắc họ chỉ trêu thôi B. Nhắn tin lại cho người đó các nội dung tương tự
 C. Gặp thẳng người đó hỏi tại sao lại làm thế và yêu cầu dừng ngay
 D. Nói chuyện với thầy cô giáo, bố mẹ về sự việc để xin ý kiến giải quyết
Câu 51: Nếu bạn thân của em muốn mượn tên đăng nhập và mật khẩu tài khoản trên mạng của em để sử dụng trong một thời gian, em sẽ làm gì?
 A. Cho mượn ngay không cần điều kiện gì
 B. Cho mượn nhưng yêu cầu bạn phải hứa là không được dùng để làm việc gì không đúng
 C. Cho mượn một ngày thôi rồi lấy lại, chắc không có vấn đề gì
 D. Không cho mượn, bảo bạn tự tạo một tài khoản riêng, nếu cần em có thể hướng dẫn
Câu 52: Khi tham gia mua sắm trực tuyến, phương án nào sau đây có thể là nhược điểm của hình thức này?
 A. Sự khó khăn trong việc tìm kiếm sản phẩm và so sánh giá cả.
 B. Nguy cơ bị lừa đảo hoặc mất thông tin cá nhân khi thực hiện thanh toán trực tuyến.
 C. Không được kiểm tra và đánh giá sản phẩm khi nhận hàng.
 D. Không có dịch vụ chăm sóc khách hàng khi mua sắm trực tuyến.
Câu 53: Bản chất của virus là gì?
 A. Các phần mềm hoàn chỉnh. B. Các đoạn mã độc.
 C. Các đoạn mã độc gắn với một phần mềm. D. Phần mềm nội gián..
Câu 54: Bản chất của Worm, sâu máy tính là gì ?
 A. Phần mềm hoàn chỉnh. B. Một đoạn mã độc.
 C. Nhiều đoạn mã độc. D. Các đoạn mã độc gắn với một phần mềm.
Câu 55: Trojan gọi là gì?
 A. Phần mềm độc. B. Mã độc. C. Ứng dụng độc. D. Phần mềm nội gián.
Câu 56: Phần mềm độc hại viết ra có tác dụng gì?
 A. Dùng để hỗ trợ các ứng dụng. B. Dùng với ý đồ xấu, gây ra tác động không mong muốn.
 C. Cải thiện khả năng xử lý của máy tính. D. Dùng để phát hiện và xử lý phần mềm nội gián.
Câu 57: Phát biểu nào sau đây SAI khi nói về các đặc điểm của Virus?
 A. Virus không phải là một chương trình hoàn chỉnh. B. Virus chỉ hoạt động trên hệ điều hành Windows.
 C. Virus có khả năng tự nhân bản để lây lan. D. Virus là các chương trình gây nhiễu hoặc phá hoại.
Câu 58: Điều nào sau đây sai khi nói về Trojan?
 A. Trojan nhằm mục đích chiếm đoạt quyền và chiếm đoạt thông tin. B. Rootkit là một loại hình trojan.
 C. Trojan cần đến cơ chế lây lan khi muốn khống chế một số lượng lớn các máy tính. D. Trojan là virus
Câu 59: Phát biểu nào SAI trong các phát biểu sau?
 A. Trên ứng dụng Google Translate ta không thể dịch một câu tiếng Việt sang một ngoại ngữ khác nếu chưa lưu nội dung đó vào bộ nhớ ngoài.
 B. Ở Việt Nam có một kho học liệu với hàng vạn học liệu mở đặt tại địa chỉ <http://igiaoduc.vn>.
 C. Ta có thể xem sách giáo khoa phổ thông của nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam tại địa chỉ <https://hanhtrangso.nxbgd.vn>.
 D. Trên Internet có nhiều hệ thống học trực tuyến với nội dung rất phong phú.
Câu 60: Việc tự ý đăng tải hình ảnh của người khác lên mạng xã hội là vi phạm quyền về vấn đề nào dưới đây?
 A. Tự do ngôn luận. B. Bảo mật thông tin cá nhân.
 C. Sử dụng hình ảnh công khai. D. Phản hồi của người tiêu dùng.
Câu 61: Khi giao tiếp trong không gian mạng, việc cần trọng với ngôn từ là vì lý do nào?
 A. Để tạo ấn tượng tốt. B. Để tránh làm tổn thương người khác.
 C. Để được nhiều người theo dõi. D. Để tăng lượt chia sẻ..
Câu 62: Nếu đăng trên mạng xã hội nhận xét có tính xúc phạm đến một người khác thì hành vi này là:
 A. Vi phạm pháp luật. B. độ, có thể vi phạm đạo đức hay pháp luật.

- C. Không vi phạm gì. D. Vi phạm đạo đức.
- Câu 63:** Bản quyền của phần mềm không thuộc về đối tượng nào?
A. Người mua quyền tài sản. B. Người lập trình.
C. Người đầu tư. D. Người mua quyền sử dụng.
- Câu 64:** Có một truyện ngắn, tác giả để trên website để mọi người đọc. Hành vi nào sau đây là vi phạm bản quyền?
A. Đăng tải đường Link trên Facebook của mình cho mọi người cùng đọc.
B. Tải về và đăng lại trên Facebook của mình cho mọi người cùng đọc.
C. Tải về máy của mình để đọc.
D. Chuyển thể truyện thành phim với sự đồng ý của tác giả.
- Câu 65:** Hành vi nào sau đây là vi phạm bản quyền?
A. Tự thay đổi mật khẩu cho máy tính cá nhân của mình.
B. Một người bạn của em mua tài khoản học một khóa tiếng Anh trực tuyến. Em mượn tài khoản để cùng học.
C. Em dùng nhờ một phần mềm trên máy tính cá nhân.
D. Phá khóa phần mềm chỉ để thử khả năng phá khóa chứ không dùng.
- Câu 66:** Hành vi nào sau đây KHÔNG là hành vi vi phạm pháp luật về chia sẻ thông tin?
A. Chia sẻ tin tức của trang báo Lao Động lên trang cá nhân Facebook. B. Phát tán video độc hại lên mạng.
C. Chia sẻ văn hoá phẩm đồi trụy trên mạng. D. Đăng tin sai sự thật về người khác lên Zalo.
- Câu 67:** Mua quyền sử dụng cho một máy tính, sau đó cài đặt cho máy thứ hai là hành vi vi phạm gì?
A. Vi phạm đạo đức. B. Vi phạm pháp luật. C. Vi phạm bản quyền. D. Không vi phạm gì.
- Câu 68:** Khi đưa tin lên mạng xã hội, đáp ứng các yêu cầu về an ninh mạng. Yêu cầu nào trái với quy định an ninh mạng:
A. Chính xác. B. Tính riêng tư. C. Thích thì đăng thông tin của người khác. D. Phù hợp với văn hoá.
- Câu 69:** Điều KHÔNG phải là quyền thuộc quyền nhân thân?
A. Đặt tên cho tác phẩm.
B. Bảo vệ sự toàn vẹn của tác phẩm, không cho người khác sửa chữa, cắt xén hoặc xuyên tạc tác phẩm dưới bất kỳ hình thức nào gây phương hại đến danh dự và uy tín của tác giả.
C. Truyền đạt tác phẩm đến công chúng.
D. Đứng tên thật hoặc bút danh trên tác phẩm.

II. TRẮC NGHIỆM ĐÚNG – SAI

Câu 1: Phát biểu nào đúng? Phát biểu nào sau về khái niệm thông tin và dữ liệu:

- a) Dữ liệu là các con số, chữ, hình ảnh, âm thanh thu thập được.
b) Thông tin luôn có ý nghĩa với người nhận.
c) Dữ liệu đã qua xử lý mới trở thành thông tin.
d) Dữ liệu và thông tin là cùng một khái niệm.

Câu 2: Xét mối quan hệ giữa dữ liệu và thông tin trong thực tế:

- a) Khi đo nhiệt độ, các con số ghi được là thông tin.
b) Khi dùng số đo đó để dự đoán thời tiết, đó là thông tin.
c) Dữ liệu có thể được biểu diễn bằng nhiều dạng khác nhau.
d) Thông tin không cần chính xác vẫn có giá trị.

Câu 3: Nhận định nào sau đây thể hiện đúng quy trình xử lý thông tin:

- a) Dữ liệu là đầu vào của quá trình xử lý.
b) Thông tin là kết quả của việc xử lý dữ liệu.
c) Mọi thông tin đều xuất phát từ dữ liệu.
d) Dữ liệu chỉ tồn tại ở dạng số.

Câu 4: Hãy xác định các ý đúng/sai về thiết bị thông minh:

- a) Thiết bị thông minh có thể thu thập và xử lý dữ liệu.
b) Tất cả thiết bị điện tử đều là thiết bị thông minh.

- c) Thiết bị thông minh chắc chắn là thiết bị số.
d) Thiết bị thông minh không cần phần mềm để hoạt động.

Câu 5: Cho biết các ý sau là đúng/Sai về lợi ích của tin học và thiết bị thông minh:

- a) Thiết bị thông minh có thể kết nối và trao đổi dữ liệu với nhau.
b) Tin học giúp tự động hóa nhiều hoạt động trong sản xuất.
c) Chỉ người làm việc trong lĩnh vực CNTT mới cần hiểu biết tin học.
d) Ứng dụng tin học giúp tiết kiệm thời gian, công sức.

Câu 6: Cho biết các ý sau là Đúng/Sai khi đánh giá sự cần thiết của bảo mật và sử dụng mạng an toàn

- a) Sử dụng mạng cần tuân thủ quy định về bảo mật.
b) Mọi người đều có thể truy cập Internet mà không cần thiết bị kết nối.
c) Mạng máy tính giúp chia sẻ máy in và tệp tin.
d) Internet là tập hợp các mạng nhỏ liên kết với nhau.

Câu 7: Hãy chọn các ý đúng về an toàn thông tin cá nhân:

- a) Cần đặt mật khẩu mạnh và thay đổi định kỳ.
b) Có thể cung cấp thông tin cá nhân cho bất kỳ trang web nào.
c) Không nên nhấp vào liên kết lạ hoặc email đáng ngờ.

d) Chia sẻ thông tin riêng tư giúp bạn bè hiểu rõ mình hơn.

Câu 8: Nhận định về các biện pháp bảo vệ thiết bị và tài khoản:

- a) Không nên tải phần mềm từ nguồn không rõ ràng.
- b) Cài phần mềm diệt virus giúp bảo vệ thiết bị.
- c) Có thể dùng chung mật khẩu cho tất cả tài khoản.
- d) Khi phát hiện tài khoản bị xâm nhập cần đổi mật khẩu ngay.

Câu 9: Chọn các hành vi an toàn khi tham gia mạng xã hội:

- a) Cần kiểm tra quyền truy cập khi cài ứng dụng.
- b) Càng chia sẻ nhiều thông tin cá nhân, càng được bảo vệ tốt hơn.
- c) Không nên gửi hình ảnh riêng tư qua mạng xã hội.
- d) Cần cẩn trọng khi kết bạn với người lạ trên mạng.

Câu 10: Cho biết các ý đúng hay sai khi nói về tôn trọng bản quyền trong môi trường số:

- a) Sao chép tác phẩm người khác mà không xin phép là vi phạm bản quyền.
- b) Có thể tải phần mềm lậu nếu không dùng cho mục đích thương mại.

c) Khi sử dụng hình ảnh cần ghi rõ nguồn.

d) Tôn trọng bản quyền là trách nhiệm của mỗi người dùng Internet.

Câu 11: Nhận định về văn hóa ứng xử và bảo vệ bản quyền:






- a) Bình luận, chia sẻ lịch sự thể hiện văn hóa ứng xử số.
- b) Được phép bôi nhọ người khác trên mạng nếu đó là sự thật.
- c) Khi phát hiện vi phạm bản quyền nên báo cáo với cơ quan có thẩm quyền.
- d) Cần kiểm tra độ tin cậy của thông tin trước khi đăng lại.

Câu 12: Hãy chọn các ý thể hiện hành vi ứng xử văn minh trên mạng:

- a) Ứng xử trên mạng cần tôn trọng người khác như trong đời thực.
- b) Có thể dùng nickname giả để nói xấu người khác.
- c) Việc chia sẻ sai lệch thông tin có thể gây hại cho cộng đồng.
- d) Nói lời cảm ơn, xin lỗi khi cần thể hiện thái độ văn minh số.

III. PHẦN TỰ LUẬN

Câu 1: Hình dưới đây là danh sách các tệp ảnh lấy ra từ thẻ nhớ của một máy ảnh số. Em hãy tính toán một thẻ nhớ 4 GB có thể chứa tối đa bao nhiêu ảnh tính theo độ lớn trung bình của ảnh

 DSC08166.JPG	1/15/2009 9:57 AM	JPG File	4,021 KB
 DSC08167.JPG	1/15/2009 9:57 AM	JPG File	3,902 KB
 DSC08168.JPG	1/15/2009 9:58 AM	JPG File	3,900 KB
 DSC08169.JPG	1/15/2009 9:58 AM	JPG File	4,012 KB
 DSC08170.JPG	1/15/2009 9:58 AM	JPG File	3,908 KB

Câu 2: Giả sử để số hoá một cuốn sách kể cả văn bản và hình ảnh cần khối lượng dữ liệu khoảng 68 MB. Thư viện của một trường có khoảng 2070 cuốn sách. Nếu số hoá thì cần khoảng bao nhiêu GB để lưu trữ? Có thể chứa nội dung đó trong thẻ nhớ 256 GB hay không?

Câu 3: Hãy cho biết lợi ích của hệ thống thu phí không dừng

Câu 4: Hãy cho biết lợi ích của việc dùng công tơ điện tử

Câu 5: Trong thời kì đại dịch Covid – 19, ở nước ta có sử dụng phần mềm Bluezone trên điện thoại để cảnh báo nguy cơ lây nhiễm dịch bệnh. Đây có phải là một ứng dụng Iot không? Nếu phải hãy mô tả ứng dụng đó

Câu 6: An nhắc Bình về việc Bình dùng phần mềm lậu và giảng giải cho Bình biết các quy định về quyền tác giả. Nghe xong Bình bảo “Trước đây mình không biết, mà không biết là không có lỗi”. Quan niệm của Bình như vậy có đúng không? Giải thích

Câu 7: Phá khoá một phần mềm là hành vi vi phạm bản quyền. Việc sử dụng phần mềm do người khác phá khoá có vi phạm bản quyền hay không? Giải thích

Câu 8: Việc sử dụng không được phép một phần mềm hay bộ sưu tập dữ liệu của một người mà người này không đăng kí bản quyền có vi phạm bản quyền không? Giải thích

Câu 9: Hoàng mua với giá rất rẻ một thẻ nhớ USB chứa các video âm nhạc mà người bán đã sưu tầm từ trên Internet không có thỏa thuận gì với tác giả hay ca sĩ biểu diễn. Hoàng có vi phạm bản quyền không? Giải thích

Câu 10: Lan mua một phần mềm có bản quyền trên đĩa CD. Sau khi cài đặt trên máy tính của mình. Lan cài thêm trên máy của một bạn thân. Lan có vi phạm bản quyền không? Giải thích

--- Hết ---